

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:60/2021/HS-ST

Ngày 08-9-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Chí Thân

2. Bà Vũ Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Phúc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN QUỐC V, sinh ngày 29/9/1978; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu C, phường Minh T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1954 và bà Lê Thị L, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1980 (đã ly hôn), có 02 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/6/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, có mặt.

Bị hại:

Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức L; sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 41, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Trần Hữu T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu C, phường Minh T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, Nguyễn Quốc V (có giấy phép lái xe), sau khi sử dụng bia đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29T4 - 3526 theo hướng từ thành phố Uông Bí đi thành phố Hạ Long, với tốc độ khoảng 50km/h, khi đến Km 87 + 300 quốc lộ 18, thuộc địa phận khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, đoạn đường giao nhau giữa đường quốc lộ 18 với đường liên khu Mạc Đăng D, phát hiện thấy phía trước có một xe ô tô biển kiểm soát 14A - 053.14 do anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1978, trú tại khu 7, phường T, thành phố U điều khiển có tín hiệu xin đường để rẽ sang phải, ngay phía sau xe ô tô là xe gắn máy biển kiểm soát 14AX - 004.28, do chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 trú tại khu H, phường Đ, thị xã Q điều khiển ở làn đường dành cho xe thô sơ đang giảm tốc độ và dừng lại để nhường đường cho xe ô tô của anh L đi phía trước, lúc này khoảng cách xe do V điều khiển là khoảng 5m đến 10m, do không giữ được khoảng cách an toàn và không giảm tốc độ nên V không kịp xử lý, đã đâm vào đuôi xe gắn máy của chị L làm chị L bị ngã đập đầu xuống mặt đường, cả hai xe bị đổ văng về phía trước va vào xe ô tô của anh L gây tai nạn. Hậu quả V và chị L bị thương tích, xe ô tô, xe mô tô và xe máy bị hư hỏng nhẹ. Ngay sau khi tai nạn xảy ra V và chị L được đưa đến Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí cấp cứu.

Giấy chứng nhận thương tích số 328 ngày 15/12/2020 của Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí xác định: Nguyễn Quốc V vào viện hồi 18 giờ 10 phút ngày 07/10/2020, tình trạng khi vào viện tỉnh, hơi thở có mùi cồn, kết quả xét nghiệm Ethanol thấy có 226mg/dl.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 9588/C09 - TT1 ngày 13/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận chị Nguyễn Thị L bị thương tích, tổn hại sức khỏe như sau: Sẹo vùng trán trái kích thước trung bình, tổn hại 02% sức khỏe; sẹo loét tỳ đè vùng cằm phải kích thước trung bình, tổn hại 2% sức khỏe; sẹo phẫu thuật vùng bụng phải kích thước trung bình, tổn hại 2% sức khỏe, mở khí quản tổn hại 3% sức khỏe; khuyết xương vùng đỉnh - cằm và lỗ khuyết xương (lỗ dẫn lưu não thất) vùng thái dương phải tổng kích thước (6,3 x 5,8)cm, được vá bằng mảnh xương tự thân, đáy chắc, tổn hại 26% sức khỏe; ổ tổn thương não vùng tiểu não trái kích thước (4,5 x 2,6) cm không có di chứng

chức năng hệ thần kinh, còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh, tổn hại 26% sức khỏe; máu tụ dưới màng cứng vùng chẩm - hố sau trái, dọc liềm đại não, lều tiểu não trái đã điều trị, không có chức năng di chứng hệ thần kinh, không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh, tổn hại 08% sức khỏe; chảy máu dưới màng nhện dọc liềm đại não và lều tiểu não hai bên đã điều trị không có di chứng thần kinh, không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh, tổn hại 08% sức khỏe. Nghe kém tiếp cận trung bình tai trái, tai phải nghe bình thường, tổn hại 09% sức khỏe. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị L là 66% sức khỏe.

Kết luận số 97 ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q kết luận: Chiếc xe máy biển kiểm soát 14AX - 004.28 của chị Nguyễn Thị L bị hư hỏng, thiệt hại 704.900 đồng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan điều tra Công an thị xã Q lập hồi 18 giờ 40 phút ngày 07/10/2020 thể hiện: Tại Km 87 + 300, thuộc địa phận khu H, phường Đ, thị xã Q, hướng hiện trường từ thành phố Uông Bí đi thành phố Hạ Long. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường phẳng, trải bê tông nhựa, chiều rộng 8,9m được chia làm 03 phần đường đi cùng chiều, được phân biệt bằng vạch sơn đứt quãng và vạch sơn liền. Lấy mép đường bên phải theo hướng từ thành phố Uông Bí đi thành phố Hạ Long làm mép đường chuẩn, lấy cột mốc Km 87 + 300 làm mốc cố định.

Các dấu vết tại hiện trường:

Dấu vết 01: Vết cày sước đứt quãng trên mặt đường kích thước (6,5 x 0,25)m, điểm đầu và điểm cuối lần lượt cách mép đường là 1,6m và 1,7m.

Dấu vết 02: Là vị trí xe mô tô biển kiểm soát 29T - 3526 bị đổ nằm nghiêng sang phải trên mặt đường, đầu xe hướng vào mép đường, trục bánh trước và trục bánh sau của xe lần lượt cách mép đường là 1,05m và 1,8m.

Dấu vết 03: Là diện tích chất dịch nhầy màu nâu (nghi máu), tâm vết cách mép đường 3,2m, cách điểm đầu vết 01 là 6,4m cách trục sau xe mô tô biển kiểm soát 29T4 - 3526 là 2,5m, cách trục trước của xe gắn máy biển kiểm soát 14AX - 004.28 là 1,1m.

Dấu vết 04: Là vị trí xe gắn máy biển kiểm soát 14AX - 004.28 bị đổ nằm nghiêng sang phải trên mặt đường, đuôi xe hướng về mép đường phải, trục trước và trục sau cách mép đường lần lượt là 2,05m và 1,15m.

Dấu vết 05: Là vị trí xe ô tô biển kiểm soát 14A - 053.14 đầu xe hướng về thành phố Hạ Long, trục trước và trục sau bánh xe bên phải cách mép đường lần lượt là 58cm; trục bánh sau bên trái cách trục trước của xe gắn máy biển kiểm soát 14AX - 004.28 là

80cm; trục bánh sau xe máy cách trục bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 29T - 3526 là 83cm; điểm dấu vết 01 cách mốc cố định là 24,6cm.

Khám nghiệm dấu vết phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 14A - 053.14: Ba đờ sóc phía sau ô tô có vết trượt miết bám dính chất màu đen, hướng từ trên xuống dưới, trong diện (5,5 x 03)cm, điểm thấp nhất cách đất 45cm, cách sườn phải của xe là 50cm; phía dưới vị trí vết trượt miết có vết vỡ nhựa (17 x 10)cm, bị xước sơn; biển số của xe ô tô phía sau, tại vị trí phía dưới số 05 bị cong gập kim loại hướng từ sau ra trước; phía dưới biển số của xe, trên bề mặt ba đờ sóc sau bị mài xước nhựa kích thước (07 x 03)cm.

Khám nghiệm dấu vết phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 29T4 - 3526: Mặt nạ phía trước đầu xe bị rách vỡ nhựa, bám dính sơn màu trắng (09 x 6,5)cm; cánh yếm bên phải của xe bị vỡ nhựa có vết bám dính sơn màu hồng kích thước (33 x 21)cm; chấn bùm phía trước bị gãy mất; giảm sóc phía trước bên trái bị cong gập, hướng từ trước về sau, trên bề mặt có vết tỳ miết chày xước (23 x 3,5)cm; phía ngoài giá đỡ chân trái phía trước có vết chày xước kim loại (1,4 x 1,4)cm; phía ngoài giá đỡ chân bên trái phía sau có bám dính chất bột màu trắng (2,3, 02)cm.

Khám nghiệm dấu vết phương tiện xe gắn máy biển kiểm soát 14AX - 004.28: Cụm đèn hậu, đèn xi nhan hai bên phía sau bị vỡ nát; chấn bùm bánh xe sau và biển số xe bị gãy khỏi thân xe; bề mặt lớp phía sau có vết tỳ miết sạch bụi, bám dính sơn màu xanh, trong diện (11 x 2,5)cm; bề mặt phía đuôi ống xả có vết tỳ miết sạch bụi (7 x 6)cm; mặt ngoài ống xả có vết tỳ miết chày xước (45 x 6)cm; vành bánh xe sau bên phải bị cong vênh, biến dạng hướng từ ngoài vào trong kích thước (26 x 3,5)cm; tay xích của xe phía bên trái có vết tỳ miết bám dính sơn màu xám (8,5 x 1,5)cm; hộp xích của xe bị vỡ nứt trong diện (0,5 x 0,1)cm, mặt ngoài đuôi hộp xích có vết tỳ miết sạch bụi (13 x 4,5)cm.

Sau khi tai nạn V được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí, ra viện ngày 16/10/2020. Quá trình giải quyết V nhiều lần không chấp hành theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra, ngày 17/6/2021 V bị bắt tạm giam, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo V phải bồi thường toàn bộ chi phí, viện phí điều trị, tiền thu nhập bị mất, tiền bồi thường thương tích tổng số tiền là 237.100.000 đồng.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 14A - 053.14 của anh Nguyễn Đức L; xe gắn máy biển kiểm soát 14AX - 004.28, sau khi khám nghiệm dấu vết phương tiện, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L, chị L tiếp tục quản lý sử dụng. Đối với xe mô tô biển kiểm

soát 29T4 - 3526 là phương tiện do V điều khiển gây tai nạn Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q bảo quản chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSQY ngày 03/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1) Điều 260 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 36 đến 42 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo đối với phần bồi thường về tài sản cũng như sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại chị Nguyễn Thị L số tiền là 201.992.732đ (*hai trăm linh một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm ba hai đồng*).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 29T4 - 3526. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc V khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án; phù hợp với lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị L; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức L và người làm chứng anh Trần Hữu T. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh lập, vẽ, chụp ngày 07/10/2020; Kết luận giám định pháp y số 9588/C09 -TT1 ngày 13/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, Nguyễn Quốc V có giấy phép lái xe mô tô, sau khi sử dụng bia đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29T4 - 3526 đi từ thành phố Uông Bí về hướng thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, khi đến Km 87 + 300 quốc lộ 18, thuộc địa phận khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, do không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước nên đã đâm vào phía sau xe gắn máy biển kiểm soát 14AX - 004.28 do chị Nguyễn Thị L điều khiển đi phía trước cùng chiều gây tai nạn, làm chị L bị thương tích tổn hại 66% sức khỏe, xe máy của chị L bị hư hỏng thiệt hại 704.900 đồng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ (được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu bia).

Tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dụng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

“Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở”.

Tại Điều 12 quy định:

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dụng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình....

Tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia sửa đổi, bổ sung quy định của một số luật khác.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của luật giao thông đường bộ như sau: *“Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.*

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Quốc V đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm

b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản của người khác. Nguyên nhân gây ra tai nạn là do bị cáo không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ. Bản thân bị cáo được đào tạo học lái xe mô tô, nên bị cáo biết rõ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, đối với xe mô tô phải tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình, nhất là khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không được sử dụng rượu, bia nhưng bị cáo vẫn uống bia nên đã để xảy ra tai nạn.

Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo mới tương xứng đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại chị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 237.100.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại chị L thay đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản cũng như sức khỏe bị xâm phạm bao gồm các chi phí:

1/Tiền viện phí và tiền thuốc điều trị là: 51.287.832đ (*năm mươi một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi hai đồng*).

2/ Tiền ngày công lao động bị mất từ ngày 07/10/2020 đến ngày 07/9/2021 là: 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*).

3/ Tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần là: 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*).

4/ Tiền sửa chữa xe máy bị hư hỏng (theo biên bản định giá thiệt hại về tài sản) là 704.900đ (*bảy trăm linh bốn nghìn chín trăm đồng*).

Tổng số tiền chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường về tài sản cũng như sức khỏe bị xâm phạm là 201.992.732đ (*hai trăm linh một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng*). Qua xem xét các yêu cầu của bị hại HĐXX thấy việc bị hại chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên được chứng minh và thể hiện tại bản kết luận giám định thương tích số 9588/C09 -TT1 ngày 13/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công

an cũng như các hóa đơn chứng từ do bị hại chị L cung cấp theo chỉ định điều trị của bác sỹ và kết luận số 97 ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Q là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy, chị L bị thiệt hại về sức khỏe và tài sản do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra là có thật, nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi các khoản chi phí cho việc điều trị, cũng như những thiệt hại thực tế về thu nhập bị mất; tiền bồi dưỡng sức khỏe bị giảm sút, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần và tài sản nêu trên là phù hợp với khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Nguyễn Thị L tổng số tiền là 201.992.732đ (*hai trăm linh một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm ba hai đồng*) sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt, nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh L vắng mặt, nhưng cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này anh L có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29T4 - 3526 đăng ký mang tên Trần Thị Thu H bị cáo mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại nên cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Quốc V 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/6/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29T4 - 3526, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi

hành án (tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q ngày 05/8/2021).

- Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đối với phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe do bị xâm phạm và tài sản cho chị Nguyễn Thị L tổng số tiền là 201.992.732đ (*hai trăm linh một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm ba hai đồng*). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án, trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Quốc V phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 10.099.636đ (*mười triệu không trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức L, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Công an TX Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Điền

